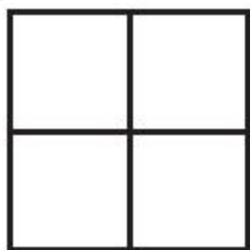


Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 6 **Bài tập cuối Chương 4 trang 97** Kết Nối Tri Thức hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Toán.

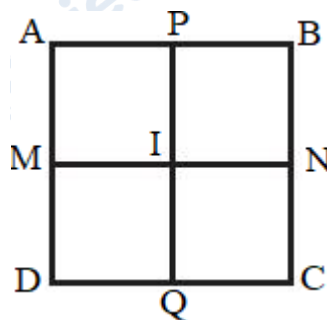
Giải bài tập SGK Toán 6 Kết Nối Tri Thức Bài tập cuối Chương 4 trang 97

Bài 4.28 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1: Hãy đếm xem trong hình bên có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình chữ nhật.



Lời giải:

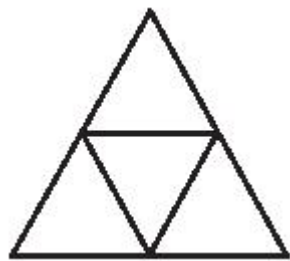
Đặt tên các điểm như hình vẽ dưới:



+) Số hình vuông có trong hình bên là 5 hình gồm: hình vuông ABCD, APIM, PBNI, INCQ, MIQD.

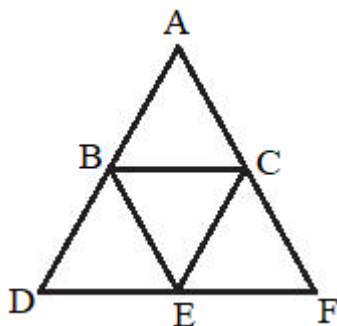
+) Số hình chữ nhật có trong hình bên là 4 hình gồm hình chữ nhật ABNM, MNCD, APQD, PBCQ.

Bài 4.29 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1: Hãy đếm số hình tam giác đều, số hình thang cân và số hình thoi trong hình vẽ bên



Lời giải:

Đặt tên như hình vẽ dưới đây:



Trong hình vẽ trên có:

- + Số hình tam giác đều là 5 hình gồm: tam giác đều ABC, BCE, BED, CEF, ADF.
- + Số hình thang cân là 3 hình gồm: BCFD, ACED, ABEF.
- + Số hình thoi là 3 hình gồm: ABEC, BCFE, BCED.

Bài 4.30 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1:

Vẽ hình theo các yêu cầu sau:

- a) Hình tam giác đều có cạnh bằng 5 cm.
- b) Hình vuông có cạnh bằng 6 cm.
- c) Hình chữ nhật có chiều dài 4 cm, chiều rộng 3 cm.

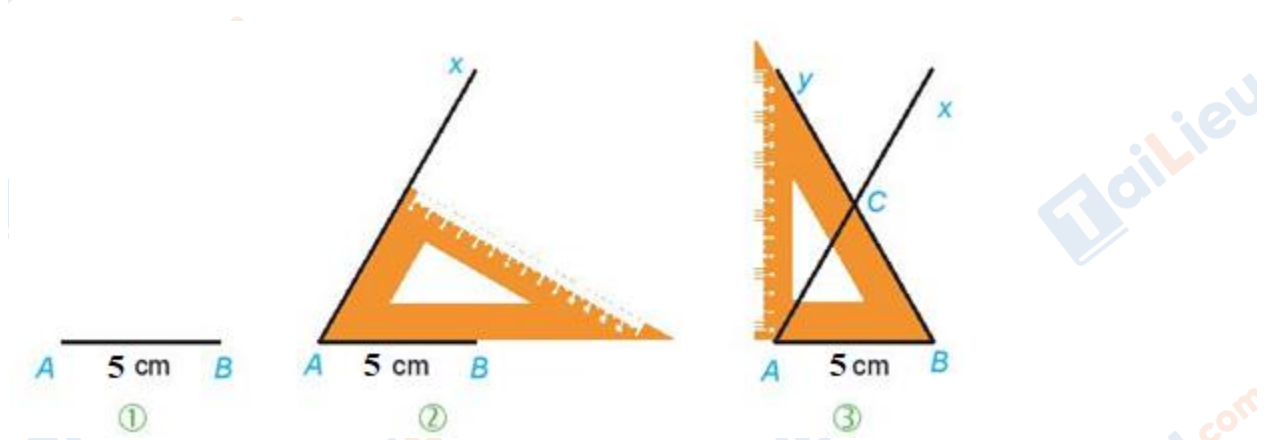
Lời giải:

- a) Vẽ tam giác đều ABC cạnh 5cm theo hướng dẫn sau:

Bước 1. Vẽ đoạn thẳng $AB = 5$ cm.

Bước 2. Dùng ê ke có góc 60° vẽ góc BAx bằng 60° .

Bước 3. Vẽ góc ABy bằng 60° . Ta thấy Ax và By cắt nhau tại C, ta được tam giác đều ABC.



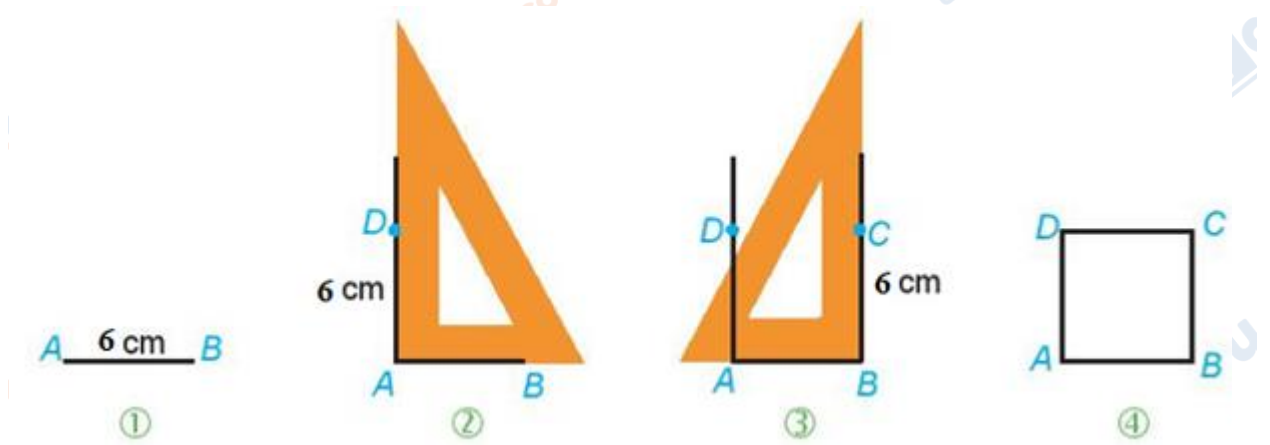
b) Vẽ hình vuông ABCD có cạnh 6 cm theo hướng dẫn sau:

Bước 1. Vẽ đoạn thẳng $AB = 6$ cm.

Bước 2. Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Xác định điểm D trên đường thẳng đó sao cho $AD = 6$ cm.

Bước 3. Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Xác định điểm C trên đường thẳng đó sao cho $BC = 6$ cm.

Bước 4. Nối C với D ta được hình vuông ABCD



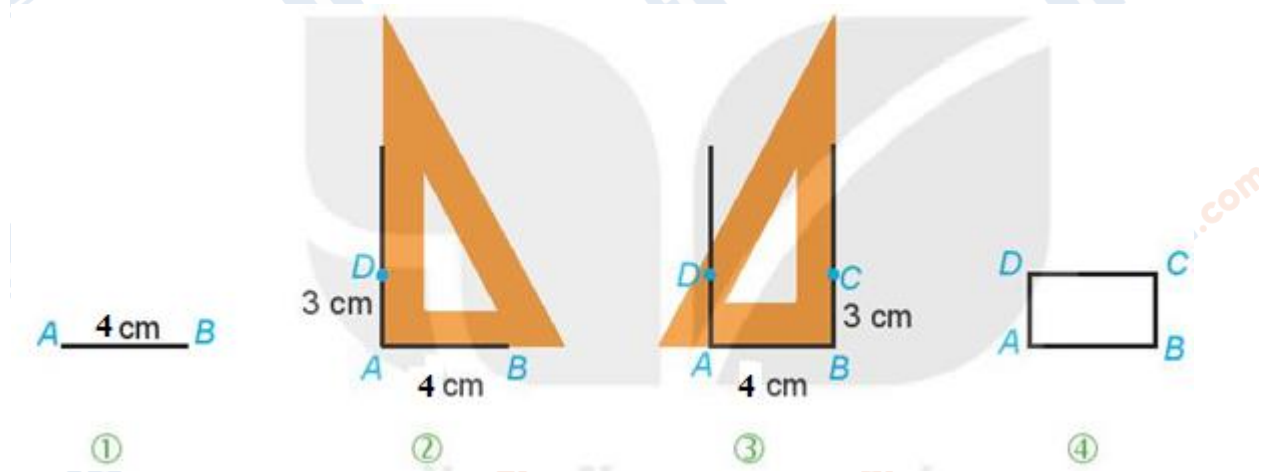
c) Vẽ hình chữ nhật ABCD có một cạnh bằng 4 cm, một cạnh bằng 3 cm theo hướng dẫn sau:

Bước 1. Vẽ đoạn thẳng $AB = 4 \text{ cm}$.

Bước 2. Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A . Trên đường thẳng đó lấy điểm D sao cho $AD = 3 \text{ cm}$.

Bước 3. Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B . Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho $BC = 3 \text{ cm}$.

Bước 4. Nối D với C ta được hình chữ nhật $ABCD$.



Bài 4.31 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1:

- a) Vẽ hình bình hành có một cạnh dài 4 cm, một cạnh dài 3 cm.
- b) Vẽ hình thoi có cạnh bằng 3 cm.

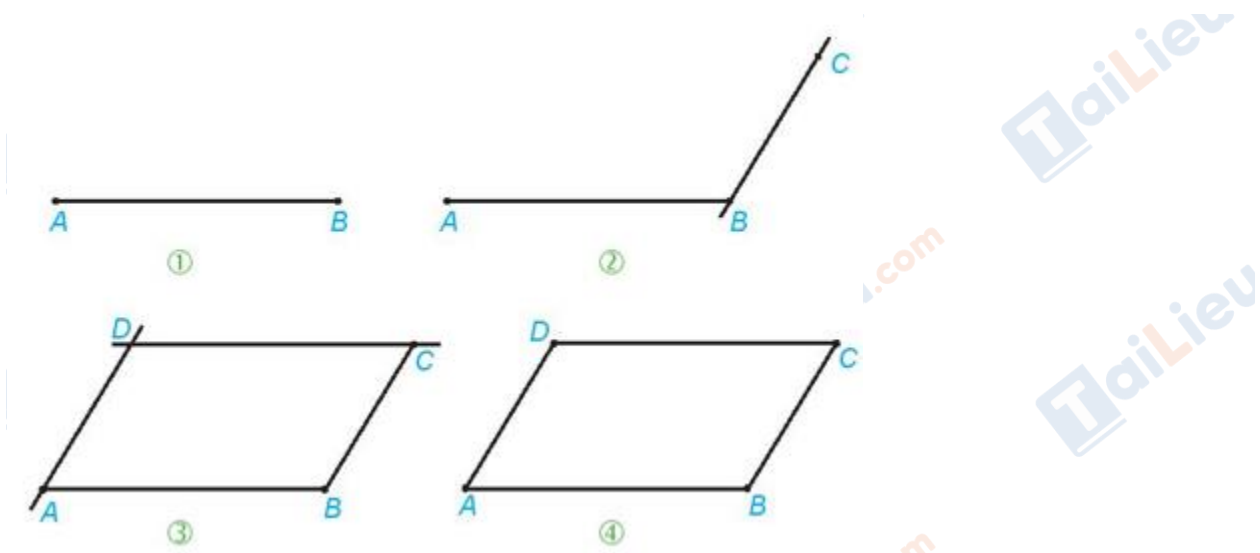
Lời giải:

a) Vẽ hình bình hành $ABCD$ có $AB = 4 \text{ cm}$; $BC = 3 \text{ cm}$ theo hướng dẫn sau:

Bước 1. Vẽ đoạn thẳng $AB = 4 \text{ cm}$.

Bước 2. Vẽ đường thẳng đi qua B . Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho $BC = 3 \text{ cm}$.

Bước 3. Vẽ đường thẳng đi qua A và song song với BC , đường thẳng qua C và song song với AB . Hai đường thẳng này cắt nhau tại D , ta được hình bình hành $ABCD$.



b) Vẽ hình thoi ABCD có cạnh bằng 3 cm theo hướng dẫn sau:

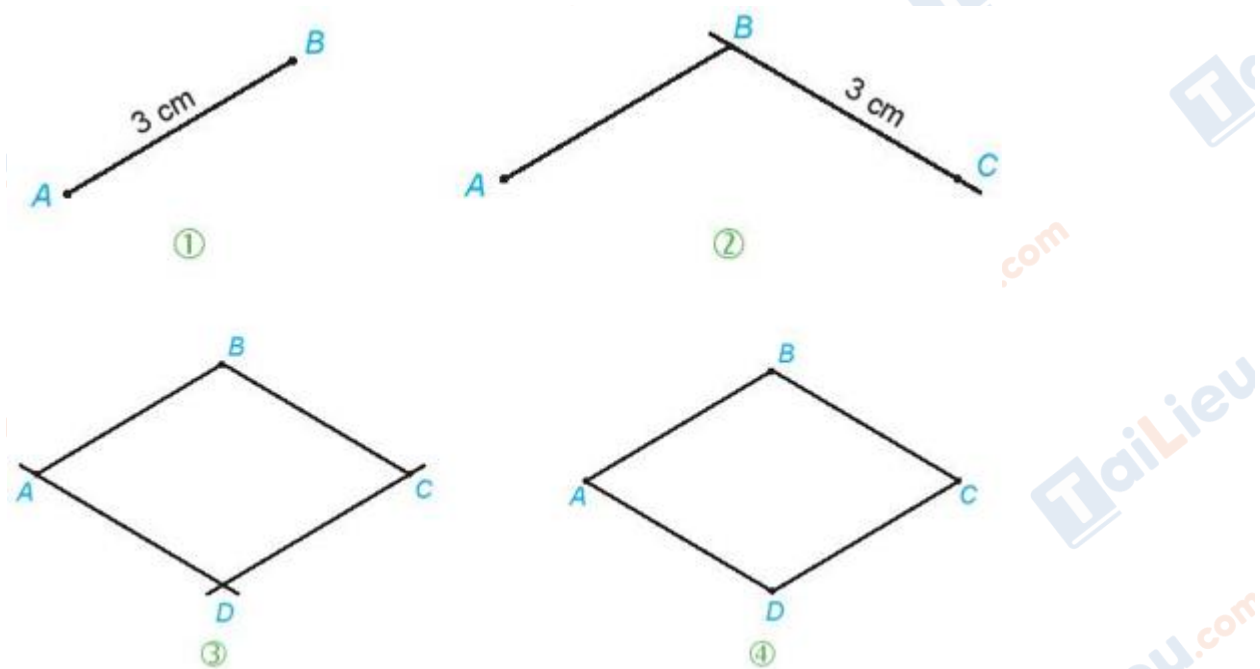
Bước 1. Vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{ cm}$

Bước 2. Vẽ đường thẳng đi qua B. Lấy điểm C trên đường thẳng đó sao cho

$BC = 3\text{ cm}$.

Bước 3. Vẽ đường thẳng đi qua C và song song với cạnh AB. Vẽ đường thẳng đi qua A và song song với cạnh BC.

Bước 4. Hai đường thẳng này cắt nhau tại D, ta được hình thoi ABCD.



Bài 4.32 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1: Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật có chiều dài 6 cm, chiều rộng 5 cm.

Lời giải:

Chu vi hình chữ nhật là:

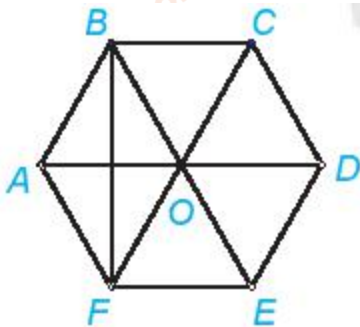
$$2 \cdot (6 + 5) = 22 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$6 \cdot 5 = 30 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Vậy chu vi và diện tích hình chữ nhật lần lượt là 22cm và 30 cm²

Bài 4.33 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1: Cho hình lục giác đều ABCDEF như hình sau, biết OA = 6 cm; BF = 10,4 cm.



- Tính diện tích hình thoi ABOF.
- Tính diện tích hình lục giác đều ABCDEF.

Lời giải:

a) Diện tích hình thoi ABOF là:

$$\frac{1}{2} \cdot AO \cdot BF = \frac{1}{2} \cdot 6 \cdot 10,4 = 31,2 \text{ (cm}^2\text{)}$$

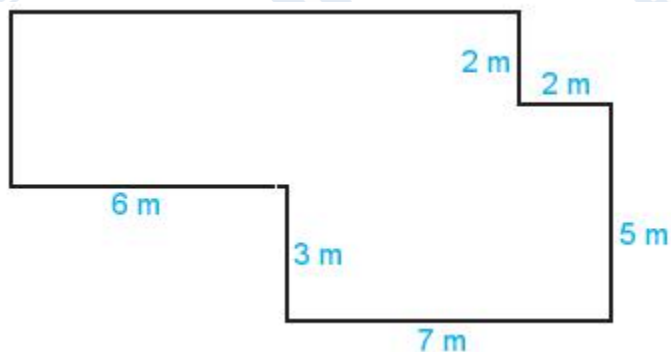
b) Ta thấy hình thoi ABOF được tạo từ 2 tam giác đều có cạnh OA = 6cm nên diện tích mỗi tam giác là: $31,2 : 2 = 15,6 \text{ (cm}^2\text{)}$

Vì lục giác đều được tạo từ 6 tam giác đều giống hệt tam giác AOB nên diện tích lục giác đều ABCDEF là:

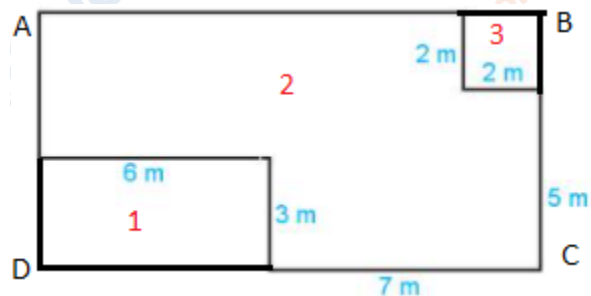
$$15,6 \cdot 6 = 93,6 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Vậy diện tích hình lục giác đều ABCDEF là $93,6 \text{ cm}^2$.

Bài 4.34 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1: Một mảnh vườn có hình dạng như hình dưới đây. Tính diện tích mảnh vườn.



Lời giải:



Ta nhận thấy tổng diện tích của hình 1, hình 2 và hình 3 bằng diện tích của hình chữ nhật ABCD trong đó diện tích hình 2 là diện tích của mảnh vườn cần tìm.

Chiều dài DC của hình chữ nhật ABCD là:

$$7 + 6 = 13 \text{ (m)}$$

Chiều rộng của hình chữ nhật ABCD là:

$$2 + 5 = 7 \text{ (m)}$$

Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

$$13.7 = 91 \text{ (m}^2\text{)}$$

Hình 1 là hình chữ nhật có chiều dài 6 m và chiều rộng 3 m nên diện tích hình 1 là:

$$6.3 = 18 \text{ (m}^2\text{)}$$

Hình 3 là hình vuông có cạnh bằng 2 m nên diện tích hình 3 là:

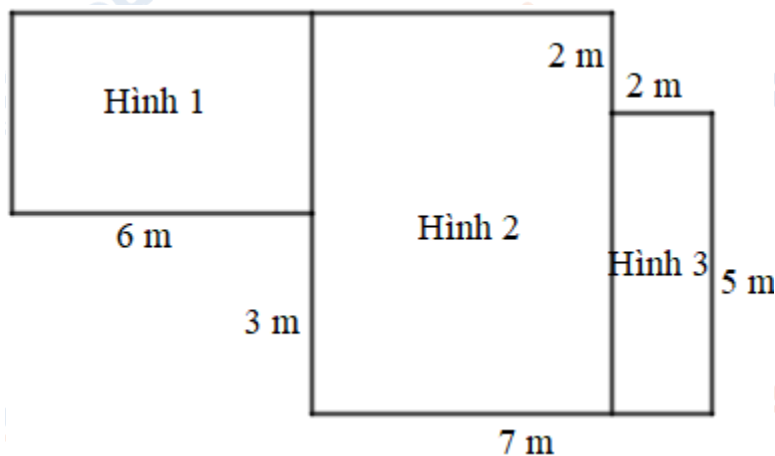
$$2.2 = 4 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh vườn bằng cần tìm bằng diện tích hình 2 và bằng:

$$91 - 18 - 4 = 69 \text{ (m}^2\text{)}$$

Vậy diện tích mảnh vườn là 69 m².

Cách khác: Cách chia hình: Ta chia mảnh vườn thành 3 hình như hình vẽ bên dưới thì diện tích mảnh vườn bằng tổng diện tích của ba hình chữ nhật 1, hình 2 và hình 3.



Diện tích của hình 3 là:

$$2.5 = 10 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chiều dài của hình 2 là:

$$2 + 5 = 7 \text{ (m)}$$

Chiều rộng của hình 2 là:

$$7 - 2 = 5 \text{ (m)}$$

Diện tích của hình 2 là:

$$7 \cdot 5 = 35 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chiều rộng của hình 1 là:

$$7 - 3 = 4 \text{ (m)}$$

Diện tích của hình 1 là:

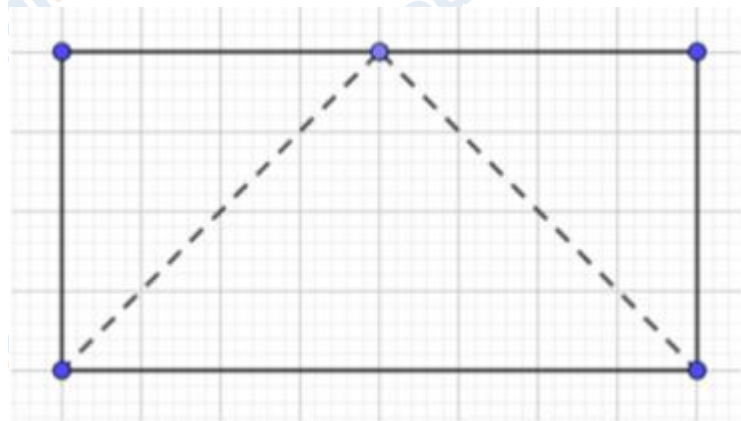
$$6 \cdot 4 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh vườn là:

$$24 + 35 + 10 = 69 \text{ (m}^2\text{)}$$

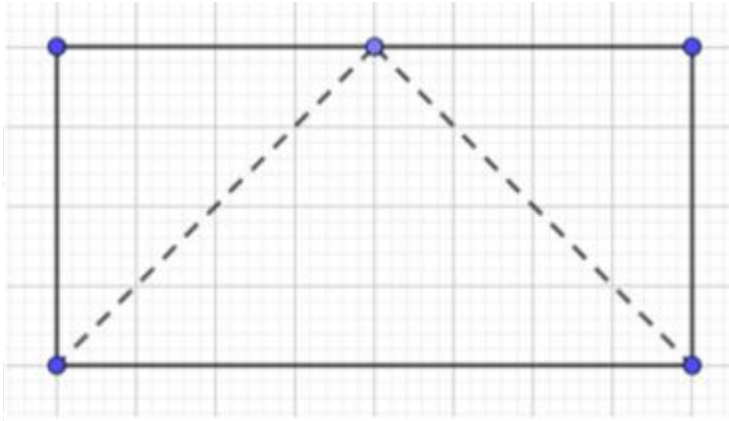
Vậy diện tích mảnh vườn là 69 m².

Bài 4.35 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1: Một hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng. hãy cắt và ghép lại thành một hình vuông có diện tích tương đương

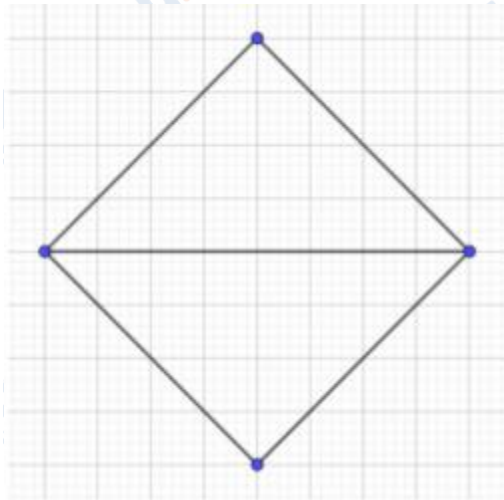


Lời giải:

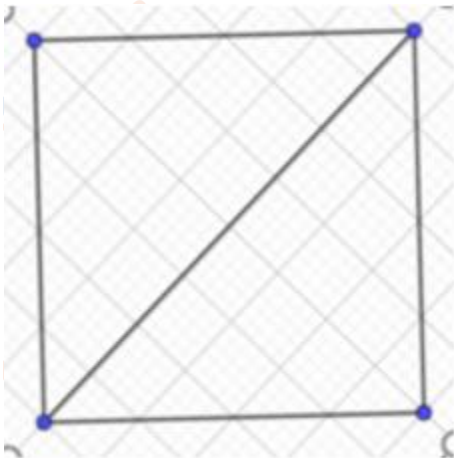
Bước 1: Lấy 1 điểm là trung điểm chiều dài rồi cắt như hình vẽ



Bước 2: Ghép lại thành như hình vẽ:

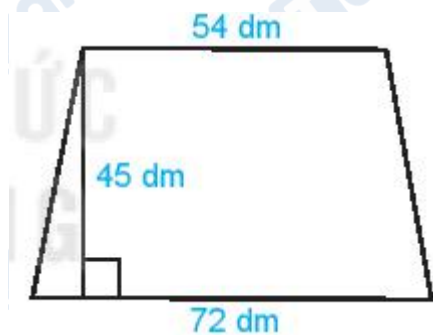


Bước 3: Xoay hình tạo thành hình vuông:



Bài 4.36 trang 97 Toán lớp 6 Tập 1:

Bản thiết kế một hiên nhà được biểu thị ở hình sau. Nếu chi phí làm mỗi 9 dm^2 hiên là 103 nghìn đồng thì chi phí của cả hiên nhà sẽ là bao nhiêu?



Lời giải:

Diện tích của hiên nhà hình thang là:

$$\frac{1}{2} \cdot 45 \cdot (54 + 72) = 2\,835 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Chi phí của cả hiên là:

$$(2\,835 : 9) \times 103\,000 = 32\,445\,000 \text{ (đồng)}$$

Vậy chi phí của cả hiên là 32 445 000 đồng.

►► **CLICK NGAY** vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải Giải bài tập Toán 6 **Bài tập cuối Chương 4 trang 97** Kết Nối Tri Thức ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.